

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC HÌNH HỌC TUẦN 12

CHỦ ĐỀ 2: TAM GIÁC

§3. TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC

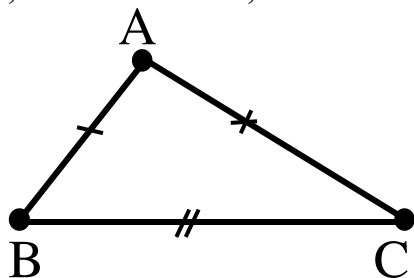
CẠNH – CẠNH – CẠNH (c – c – c)

Video : https://youtu.be/U_AXy4rTL2A

A. BÀI HỌC

1) Vẽ tam giác biết ba cạnh.

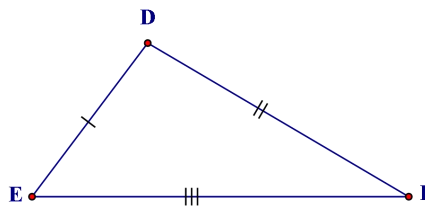
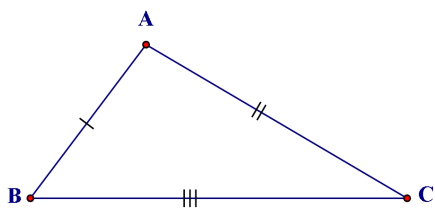
Bài toán: Vẽ tam giác ABC, biết $AB = 2\text{cm}$, $BC = 4\text{cm}$, $AC = 3\text{cm}$.



- Vẽ đoạn thẳng $BC = 4\text{cm}$.
- Trên cùng 1 nửa mặt phẳng bờ BC, vẽ cung tròn tâm B bán kính 2cm và cung tròn tâm C bán kính 3cm .
- Hai cung tròn cắt nhau tại A.
- Vẽ AB, AC ta được $\triangle ABC$.

2) Trường hợp bằng nhau cạnh – cạnh – cạnh.

* **Tính chất:** Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.



Xét $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có:

$$AB = DE \text{ (gt)}$$

$$AC = DF \text{ (gt)}$$

$$BC = EF \text{ (gt)}$$

$$\text{Vậy } \triangle ABC = \triangle DEF \text{ (c,c,c)}$$

3) Bài tập áp dụng : Tìm số đo của góc B trên hình.

Xét $\triangle ACD$ và $\triangle BCD$ có:

$$AC = BC \text{ (gt)}$$

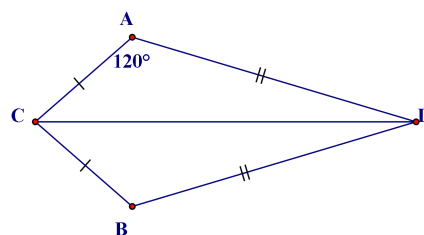
CD: cạnh chung

$$AD = BD \text{ (gt)}$$

$$\text{Vậy } \triangle ACD = \triangle BCD \text{ (c,c,c)}$$

$$\Rightarrow \widehat{CAD} = \widehat{CBD} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

$$\text{Vậy } \widehat{CBD} = 120^\circ$$



B. BÀI TẬP

I. Bài tập về nhà: 15, 16, 17 SGK trang 114.

18, 19 SGK trang 114.

II. Bài tập tự luyện:

Bài 1: Cho tam giác ABC có $AB = AC$, M là trung điểm của BC. Chứng minh:

a) $\triangle AMB = \triangle AMC$

b) $AM \perp BC$

Bài 2: Cho tam giác ABC ($AB < AC$). Trên tia AB lấy điểm D sao cho $AD = AC$, E là trung điểm DC. Từ B kẻ $BK \perp CD$. Chứng minh $AE \parallel BK$